

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-PT
Ngày: 23/01/2024
V/v “Tranh chấp tiền học phí”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Lê Ngọc Nga
<i>Các Thẩm phán:</i>	Bà Lê Thu Thủy
	Bà Nguyễn Thị Bảo Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 01 năm 2024, ngày 19 tháng 01 năm 2024 và ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 627/2023/DSPT ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp tiền học phí”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 2865/2023/DS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6058/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 733/2024/QĐPT-DS ngày 12/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc D, sinh năm: 1988

Địa chỉ: số 12 đường Q, phường C, Quận A (nay là Thành Phố T), Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Bùi Thị Bích N, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tòa nhà Microspace, số 220 T, phường B, Quận A (nay là Thành phố T, Thành phố H (Văn bản ủy quyền lập ngày 06/7/2023 tại Văn phòng Công chứng Thủ Thiêm). (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Trường Q

Địa chỉ: số 225 N, phường C, thành phố T, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Tan Jing K – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn A

Trụ sở: Tầng 10, Tòa nhà Đào Duy Anh, số 9 đường Đ, phường P, quận Đ, Thành phố H1;

Công ty Luật T ATS ủy quyền cho các ông, bà có tên sau đây tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Bà Vũ Thị Thu H (có mặt), bà Võ Thị Cẩm G (vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt) bà Phạm Thị Thùy T (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trường Q

Địa chỉ: số 225 N, phường N, thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tan Jing K – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của Trường Q:

Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn A

Trụ sở: Tầng 10, Tòa nhà Đào Duy Anh, số 9 đường Đ, phường P, quận Đ, thành phố H;

Công ty Luật TNHH A ủy quyền lại bà Phạm Thị Thùy T (có mặt) và ông Tạ Hùng C (có mặt) làm đại diện (Văn bản ủy quyền số 15/2023/HDUQ/BIS - AST lập ngày 20/3//2023).

3.2 Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: khu phố 3, Kinh Dinh, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Minh Hoàng

Bà Bùi Thị Bích N, sinh năm: 1970,

Địa chỉ: 53/15, Trần Khánh Dư, phường T, Quận A, Thành phố H.

làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2023 tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Sơn). (Có mặt)

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc D.

5. Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc D có người đại diện hợp pháp là bà Bùi Thị Bích N trình bày:

Ngày 15/5/2019, ông H, bà D và Trường Quốc tế dạy bằng tiếng A ký hợp đồng tuyển sinh, biểu phí, đơn đăng ký cho trẻ Christopher N sinh ngày 04/11/2016 theo học lớp mầm non (F1 – lớp dành cho bé từ 3 – 4 tuổi) tại trường Q năm học 2019-2020.

Nguyên đơn đã nộp tiền nhập học (đóng một lần cho tất cả các khóa học tại trường) với số tiền là 27.100.000 đồng (Hai mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) và tiền học phí nguyên cả năm học 2019-2020 số tiền là 258.300.000 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng) cho 180 ngày học trực tiếp tại trường trong năm 2019-2020 (từ ngày 21/08/2019 đến ngày 26/06/2020) bao gồm chương trình học trực tiếp và việc trông giữ trẻ mầm non tại trường. Bà D đóng học phí bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của công ty TNHH Trường Q.

Do dịch Covid-19 bùng phát nên Trường không dạy trực tiếp mà thông báo chuyển sang dạy trực tuyến trong khoảng thời gian từ ngày 05/02/2020. Do nhận thấy việc học trực tuyến đối với trẻ mầm non là không hiệu quả nên ngày 13/4/2020 bà Diễm đã gửi thư điện tử cho trường, thông báo trẻ Christopher N không tham gia học trực tuyến và bà chọn cho trẻ Christopher phương pháp học tập khác. Sau đó bà D nhiều lần liên hệ đề nghị Trường trả lại một phần học phí do những ngày trẻ Christopher không đến lớp, nhưng không được Trường Q chấp nhận.

Việc dạy học trực tuyến của trường kết thúc ngày 31/5/2020. Từ ngày 01/6/2020 trường tổ chức học trực tiếp, nhưng do giữa bà D và nhà trường đang có tranh cãi về tiền học phí trong những ngày dạy – học trực tuyến nên bà không an tâm cho con tham gia học tập.

Bà D có khởi kiện yêu cầu Trường Q:

Hoàn trả học phí những ngày trẻ Christopher N không tham gia học trực tuyến, từ ngày 05/02/2020 đến 31/5/2020 là 71 ngày. Mức học phí một năm học là 258.300.000 đồng cho 180 ngày học, như vậy trung bình chi phí học tập của trẻ Christopher là 1.435.000 đồng/ngày, số tiền phải hoàn trả là 1.435.000đ x 71 ngày = 101.885.000đ. Trả tiền lãi của số tiền phải thi hành án tính từ ngày Tòa án thụ lý đơn khởi kiện.

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/7/2020, bà D yêu cầu:

1. Hoàn trả thêm khoản học phí 20 ngày không trông giữ trẻ mầm non từ ngày 01/06/2020 đến ngày 26/06/2020, số tiền là 1.435.000đ x 20 ngày = là 28.700.000đ.

2. Bị đơn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về phía bị đơn Trường Q có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Xác nhận bị đơn có ký hợp đồng với bà Nguyễn Thị Trúc D như nguyên đơn trình bày.

Đối với yêu cầu hoàn trả số tiền 101.885.000 đồng (một trăm lẻ một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền học phí cho 71 ngày (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 30/5/2020) trẻ Christopher N không đến lớp học, bị đơn không đồng ý vì các căn cứ sau đây:

Trường tuân thủ theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và lệnh giãn cách xã hội áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 31/01/2020, Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của các cơ quan ban ngành khác triển khai thực hiện giãn cách xã hội trước diễn biến phức tạp của dịch Covid -19. Trong thời gian nghỉ học do Covid - 19, các công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan ban ngành khác đều không đề cập đến việc không cho phép tổ chức dạy học trực tuyến cho học sinh mầm non. Công văn số 1983 ngày 14/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có đề cập đến việc không tổ chức dạy học trực tuyến cho trẻ là nhằm hướng dẫn cho năm học 2020 - 2021. Văn bản này không quy định về việc hồi tố. Do đó, văn bản này không áp dụng cho các trường hợp đã thực hiện trước đó. Hơn nữa, công văn của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành chỉ mang tính chất tham khảo, không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên không có giá trị bắt buộc áp dụng để giải quyết tranh chấp.

Việc ngừng nhận trẻ đến trường được Trường thông báo đến phụ huynh tại email ngày 02/02/2020, 06/02/2020, 14/02/2020, 29/02/2020, 08/3/2020, 13/3/2020, 29/3/2020, 29/4/2020.

Mặc dù không dạy học trực tiếp, nhà trường đã tổ chức dạy học trực tuyến cho chương trình học tập bổ sung cho khối F1 bằng chương trình Virtual School ("Trường Học Trực Tuyến") tại email thông báo ngày 04/02/2020. Nhà trường đã cung cấp cho phụ huynh lịch trình học tập; nội dung học tập và kết quả đạt được sau mỗi tuần học trực tuyến. Bên cạnh đó, có rất nhiều video được tạo bởi giáo viên phụ trách lớp và rất nhiều hoạt động để hỗ trợ việc học của tất cả các môn của chương trình được đăng tải mỗi ngày trên nền tảng SeeSaw. Rất

nhiều cha mẹ học sinh đã có phản hồi tích cực về hiệu quả học tập mà chương trình HỘP SPLAT mang lại. Trường tổ chức Chương trình dạy học trực tuyến Virtual School sử dụng Google Meet, Seesaw và các nền tảng khác hoàn toàn phù hợp với hướng dẫn tại Công văn 1065/BGDĐT-GDMN ngày 26/3/2020, Công văn 1268/BGDĐT-GDMN ngày 14/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 1333 ngày 07/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường đã gửi thông báo ngày 03/02/2020 đến phụ huynh của bé Christopher N nêu rõ lý do ngừng nhận trẻ đến trường và việc tổ chức học tập tại nhà thông qua chương trình dạy học trực tuyến cho bé. Trong quá trình triển khai Trường Học Trực Tuyến, hệ thống đã ghi nhận được Christopher N có tham gia học trực tuyến trên nền tảng SeeSaw. Đối với những phụ huynh không có phản hồi, giáo viên phụ trách cũng liên lạc với họ thông qua nền tảng SeeSaw vào ngày 05/3/2020 và ngày 24/3/2020. Nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc họp giữa giáo viên phụ trách lớp với từng phụ huynh để thảo luận cách thức làm sao để hỗ trợ dạy học trẻ tại nhà (thư gửi ngày 10/4/2020). Bên cạnh đó, Trường còn định kỳ tổ chức những chương trình “Cà phê Buổi sáng cùng Hiệu trưởng” tại Trường Mầm non và Tiểu học vào mỗi học kỳ.

Trường nhận thức được hạn chế trong hoạt động giao tiếp, tương tác với bạn bè nên BIS đã và đang tổ chức các chương trình học tập bổ sung và điều chỉnh lịch học nhằm củng cố kiến thức với khối lớp F1 bằng hình thức (i) kéo dài giờ học chính thức từ 07 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút từ 01/6/2020 đến 29/6/2020 và tăng cường chương trình học bổ sung từ ngày 29/6/2020 đến ngày 10/7/2020 với giờ học bắt đầu từ 8 giờ đến 12 giờ, không tính phí cho chương trình này và cung cấp bữa ăn nhẹ cho các học sinh.

Trường thu học phí trong quá trình tổ chức học trực tuyến là phù hợp với hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11/5/2020. Thực hiện chính sách thu học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015, Nhà trường thu tiền học phí với bậc giáo dục mầm non theo số tháng thực học. Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, giai đoạn từ ngày 05/02/2020 đến ngày 31/5/2020, Nhà trường đã sắp xếp, bố trí chương trình giảng dạy trực tuyến phù hợp để học sinh không bị gián đoạn quá trình học tập. Nội dung giảng dạy, lịch trình và phương pháp dạy học đều được thông báo, cập nhật ngay cho phụ huynh để có thể phối hợp với Nhà trường truyền tải kiến thức tới con em của mình. Việc Nhà trường không giữ trẻ mầm non trong giai đoạn này là tuân thủ chính sách phòng chống dịch bệnh áp dụng cho cả nước, đây là sự kiện bất khả kháng nằm ngoài mong muốn của Trường. Nhà trường vẫn thực hiện nghĩa vụ giảng dạy theo đúng trách nhiệm đã cam kết với phụ huynh dưới một hình thức khác là giáo dục trực tuyến nhằm phù hợp với tình hình thực tế của xã hội. Vì vậy, không có cơ sở đề Nguyên đơn cho rằng Bị đơn đã thu học phí khi không thực hiện nghĩa vụ dạy học và trông giữ trẻ khối mầm non.

Trong bối cảnh dịch bệnh, Hiệu trưởng Anthony Rowlands đã thay mặt Trường thông báo đến gia đình học sinh Christopher N – lớp F1B về khoản giảm trừ hỗ trợ cho học sinh này là 37.000.000 đồng ("Khoản Giảm Trừ"). Khoản Giảm Trừ này đã được Nhà trường tính toán dựa trên những chi phí tiết kiệm được từ việc học sinh không sử dụng cơ sở vật chất, tiện tích tại trường. Ngoài ra, khoản tiền này sẽ được căn trừ vào học phí của năm học 2020-2021, áp dụng đối với học sinh xác nhận tiếp tục học tại BIS và sẽ được thể hiện trên Giấy báo học phí 20/21 gửi đến quý phụ huynh khi đã hoàn thành việc thanh toán toàn bộ các khoản phí cho Trường. Xuất phát từ mong muốn đảm bảo chất lượng học tập và cung cấp việc giảng dạy tốt nhất cho các em đặc biệt trong thời điểm khó khăn này, Nhà trường coi Khoản Giảm Trừ như một lời tri ân cho sự gắn bó, đồng hành của phụ huynh và học sinh.

Vì vậy, Trường Q cho rằng yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc D là không có cơ sở.

Bà Phạm Thị Thùy T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Trường Q trình bày: Bà thống nhất với ý kiến của ông Cường là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Trường Q. Ngoài ra, bà không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Minh H ủy quyền bà Bùi Thị Bích N làm đại diện có ý kiến trình bày nội dung giống với nội dung của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường Q có ông Tạ Hùng Cường và bà Phạm Thị Thùy T làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Trường Q thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của Công ty TNHH Trường Q. Ngoài ra, Trường Q không có ý kiến nào khác.

Tòa án nhân dân thành phố T– Thành phố H đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định tại Bản án sơ thẩm số 2865/2023/DS-ST ngày 08/8/20223: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc D.

“1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc D:

Buộc Công ty TNHH Trường Q trả cho bà Nguyễn Thị Trúc D số tiền 4.658.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hoàn trả tiền học phí 125.927.000 đồng; trong đó bao gồm 97.227.000 đồng tiền học phí của 71 ngày học (05/02/2020 đến 31/5/2020) và 28.700.000 đồng tiền học phí của 20 ngày học (từ ngày 01/6/2020 đến 20/6/2020).

Đình chỉ xét xử đối với rút 01 phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc D về việc yêu cầu trả số tiền lãi kể từ ngày đơn khởi kiện được thụ lý theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ khi chậm thi hành án, về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo đơn đề ngày 18/8/2023 và 07/9/2023.

Ngày 22/8/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có Quyết định số 489/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố T cho rằng bản án sơ thẩm tuyên như trên là chưa xem xét, đánh giá các điều kiện khách quan và toàn diện để giải quyết vụ án, do đó đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Trúc D do người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà D rút yêu cầu bị đơn phải hoàn trả khoản học phí 20 ngày không trông giữ trẻ mầm non từ 01/06/2020 đến 26/06/2020, số tiền là 1.435.000đ x 20 ngày = là 28.700.000đ.

Nguyên đơn đề ra phương án hòa giải: khoản học phí từ ngày 05/02/2020 đến ngày 31/5/2020 là 101.885.000đồng . Do bị đơn cho rằng Trường có tiết kiệm được 37.000.000 đồng do dạy học trực tuyến nên đề nghị hoàn trả cho nguyên đơn tiền này. Vì nguyên đơn yêu cầu 101.885.000 đồng, nếu trả 37.000.000 đồng thì số còn lại 64.885.000 đồng sẽ chia đôi, coi như các bên cùng chịu thiệt hại.

Nguyên đơn không đồng ý với bản án sơ thẩm cho rằng:

Khi dịch Covid-19 xảy ra, Trường thông báo ngừng học trực tiếp và dự kiến chuyển sang học trực tuyến từ ngày 05/02/2020. Việc thông báo của Trường không có sự thương thảo và đồng thuận từ phía phụ huynh. Để học online Trường phát bộ dụng cụ học tập hỗ trợ cho việc học trực tuyến nhưng bà D không nhận được bộ dụng cụ này. Bà D có đăng nhập vào tài khoản học online của Trường nhưng trẻ Christopher N không thể học được nên bà đăng xuất chỉ sau 5 phút. Trường không quản lý được việc học online như vậy trẻ có học được hay không, có tương tác được qua màn hình hay không. Sau đó bà D đã thông báo trẻ Christopher N ngừng học tại Trường và yêu cầu hoàn trả học phí. Trường không chấp nhận hoàn trả học phí với nhiều lý do không đúng. Theo Công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc không được dạy học trực tuyến với trẻ mầm non được ban hành vào ngày 14/05/2020, dù Trường cho rằng văn bản này không có hiệu lực hồi tố nên không áp dụng với việc Trường đã áp dụng học online từ ngày 20/02/2020, nhưng trước đó các văn bản trước của Bộ cũng không nêu việc học trực tuyến có thể áp dụng với trẻ mầm non. Theo quy định tại văn bản hướng dẫn học trực tuyến, cần có sự thỏa thuận với phụ huynh về số tiền học phí khi chuyển sang dạy trực tuyến, nhưng Trường

cũng không thỏa thuận lại với phụ huynh về số tiền học phí khi chuyển từ dạy trực tiếp sang trực tuyến.

Nếu không hòa giải được, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức:

Đồng ý với việc rút yêu cầu hoàn trả khoản học phí 20 ngày từ 01/06/2020 đến 26/06/2020 của nguyên đơn.

Kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Phía bị đơn Công ty TNHH Trường Q do người đại diện trình bày:

Đồng ý với việc rút yêu cầu hoàn trả khoản học phí 20 ngày từ 01/06/2020 đến 26/06/2020 của nguyên đơn.

Không đồng ý phương án hòa giải của nguyên đơn.

Bị đơn đồng ý bản án sơ thẩm, không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn.

Việc nhà trường chuyển việc học từ trực tiếp sang trực tuyến là do điều kiện khách quan và tuân thủ theo cách Chỉ thị 06, 15 và 16 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn trong đó có yêu cầu giáo viên phối hợp với phụ huynh thực hiện tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Khi dạy online, hệ thống của Trường có ghi nhận trẻ Christopher N có vào học nhưng không ghi nhận được học bao lâu, hệ thống không thể ghi nhận được dữ liệu này.

Để phục vụ việc học online Trường có phát bộ dụng cụ hỗ trợ học tập, tuy nhiên do thời điểm đó do dịch bệnh hạn chế đi lại nên Trường chỉ có thể tập trung số bộ dụng cụ về một điểm và thông báo cho các phụ huynh đến nhận. Trường hợp bà D là Trường liên lạc với bà D không được nên bà D đã không đến nhận bộ dụng cụ này.

Nhà trường cũng tổ chức các buổi Cà phê sáng với hiệu trưởng để nói rõ về việc học trực tuyến và các khoản thu, chứ không phải như ý nguyên đơn cho rằng không có sự thỏa thuận với các phụ huynh về việc chuyển sang dạy học trực tuyến.

Việc học trực tuyến bắt đầu từ ngày 05/02/2020 với thời gian biểu mỗi ngày từ 8h15 đến 15h00, mỗi lần học 30 phút sẽ nghỉ 15 phút, nên không có việc trẻ phải nhìn chăm chăm vào màn hình suốt gây ảnh hưởng sức khỏe như nguyên đơn trình bày.

Về việc chấm dứt việc học của trẻ Christopher N, do phụ huynh không trả lời về hạn chót đăng ký nhập học nên khi năm học mới đến mà không đóng học

phí nên trường chốt danh sách không có tên trẻ Christopher N theo quy định của Trường.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm và trước khi nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Việc dạy học trực tuyến không được các bên thỏa thuận khi ký hợp đồng nên nguyên đơn không đồng ý cách thức dạy trực tuyến nên bị đơn phải hoàn trả học phí cho nguyên đơn. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh là điều kiện khách quan nên chia đôi thiệt hại cho các bên, buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn ½ tiền học phí trong giai đoạn từ ngày 05/02/2020 đến ngày 31/5/2020.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận để xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về yêu cầu hoàn trả học phí từ ngày 05/02/2020 đến 31/5/2020:

Căn cứ quyết định về cho phép thành lập trường số 3943/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì Trường Q được phép tổ chức hoạt động giáo dục mầm non. Bà Nguyễn Thị Trúc D và ông Nguyễn Minh H là cha mẹ trẻ Christopher N đã tự nguyện ký kết hợp đồng tuyển sinh ngày 07/09/2018 với Trường Q (sau đây gọi tắt là hợp đồng). Theo hợp đồng này, Trường Q cung cấp dịch vụ dạy học và trông giữ, chăm sóc trẻ mầm non đối với trẻ Christopher N trong thời gian đăng ký học tại Trường. Theo quy định tại các Điều 385, Điều 513 Bộ luật Dân sự năm 2015, hợp đồng tuyển sinh đối với trẻ Christopher Nguyễn là phù hợp pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và lệnh giãn cách xã hội áp dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Trường Quốc tế Dạy bằng tiếng Anh đã ngưng nhận trẻ Christopher N đến trường từ ngày 05/02/2020 đến 31/5/2020, việc ngưng nhận trẻ có được thông báo đến bà D bằng thư điện tử các ngày

02/02/2020, 06/02/2020, 14/02/2020, 29/02/2020, 08/3/2020, 13/3/2020, 29/3/2020, 29/4/2020. Căn cứ Khoản 2 Điều 351 Bộ luật dân sự 2015 thì việc không nhận trẻ Christopher Nguyễn để trông giữ, chăm sóc trẻ trong khoảng thời gian từ 05/2/2020 đến 31/5/2020 không bị coi là vi phạm nghĩa vụ chăm sóc đã được ghi nhận trong hợp đồng. Mặt khác, công văn số 1065/BGDDT-MN ngày 26/3/2020, số 1268/BGDDT-GDMN ngày 14/4/2020 của Sở Giáo dục Đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định đơn vị mầm non tham gia hướng dẫn chăm sóc sức khỏe trẻ. Như vậy Trường cũng đã thực hiện nghĩa vụ chăm sóc trẻ trong thời gian trẻ không đến trường.

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 420 Bộ luật dân sự 2015 thì có đủ điều kiện để được coi là thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản và Trường Q có quyền yêu cầu đàm phán lại hợp đồng trong thời hạn hợp lý. Trường Q đã gửi thông báo ngày 03/02/2020 đến phụ huynh của bé Christopher N nêu rõ lý do ngừng nhận trẻ đến trường và tổ chức học tập tại nhà thông qua chương trình dạy học trực tuyến cho bé từ ngày 05/2/2020. Trong tình hình dịch bệnh và mọi việc trao đổi bằng phương tiện thông tin điện tử, thì việc Trường thông báo dạy học trực tuyến trước 02 ngày được coi là thời gian hợp lý đàm phán lại cách thức thực hiện hợp đồng. Tại thời điểm này, không có văn bản quy phạm pháp luật nào hoặc văn bản của cơ quan quản lý giáo dục không cho phép tổ chức học tập tại nhà thông qua chương trình dạy học trực tuyến cho trẻ mầm non. Ngày 14/5/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản số 1983/BGDĐT-GDTrH chỉ đạo không tổ chức dạy học trực tuyến cho trẻ mầm non. Công văn này không có hiệu lực hồi tố. Mặt khác, căn cứ Khoản 2 Điều 518 Bộ luật Dân sự 2015, bên cung ứng dịch vụ được thay đổi điều kiện dịch vụ vì lợi ích của bên sử dụng dịch vụ mà không nhất thiết phải chờ ý kiến của bên sử dụng dịch vụ nếu việc chờ ý kiến sẽ gây thiệt hại cho bên sử dụng dịch vụ, nhưng phải báo ngay cho bên sử dụng dịch vụ. Như vậy việc Trường Q thông báo và tổ chức thực hiện việc dạy học trực tuyến trước ngày 14/5/2021 là không trái pháp luật và được xem là Trường có thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ dạy học được ghi nhận trong hợp đồng tuyển sinh.

Các thông báo của Trường Q gửi đến bà Diễm bằng thư điện tử mà bà D đã cung cấp cho trường. Như vậy các thông báo này là hợp lệ. Bà D đã biết thông tin Trường tổ chức thực hiện việc dạy học trực tuyến từ ngày 04/02/2020 nhưng trước ngày 13/4/2020 không có chứng cứ nào thể hiện bà D từ chối việc dạy học trực tuyến này. Tức là trước ngày 13/4/2020, bà D không từ chối đề nghị thay đổi cách thức thực hiện hợp đồng trong hoàn cảnh bị thay đổi mà Trường đề ra. Trước ngày 13/4/2020, Bà D có các thao tác thể hiện trẻ Christopher N tham gia học trực tuyến. Bà D cho rằng chỉ kích hoạt mà không trực tiếp tham gia nhưng không có chứng cứ. Như vậy, có cơ sở khẳng định bà D đã sử dụng dịch vụ dạy học do Trường Q cung cấp. Căn cứ Khoản 2 Điều 518 Bộ luật Dân sự 2015, bà D phải thanh toán học phí cho những ngày học tính từ ngày 05/02/2020 đến trước ngày 13/4/2020.

Ngày 13/4/2020, bà D có gửi thư xác định bà từ chối nhận dịch vụ dạy học trực tuyến mà Trường cung cấp. Căn cứ vào Điều 520 Bộ luật Dân sự, nếu tiếp tục công việc không có lợi cho bên sử dụng dịch vụ thì bên sử dụng dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nhưng phải báo trước cho bên cung ứng dịch vụ biết trước một thời gian hợp lý. Trong giai đoạn này, hợp đồng đang thực hiện bằng cách thức dạy học trực tuyến, bà D là cha mẹ, nhận thấy việc học trực tuyến cho trẻ mầm non là không hiệu quả thì có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện cách thức dạy học trực tuyến. Trong tình hình dịch bệnh và mọi việc trao đổi bằng phương tiện thông tin điện tử, thì việc Trường yêu cầu bà D phải thông báo trước 90 ngày như hợp đồng tuyển sinh là không có cơ sở. Việc thông báo ngưng học trực tuyến bằng thư điện tử được coi là thông báo thời gian hợp lý. Căn cứ Khoản 2 Điều 351 Bộ luật Dân sự, bà D không phải chịu trách nhiệm dân sự nếu vi phạm nghĩa vụ thông báo trước 90 ngày. Như vậy 33 ngày học, từ ngày 13/4/2020 đến 31/5/2020, bà Diễm không phải chịu học phí.

Học phí cả năm học 2019-2020 là 258.300.000 đồng cho 180 ngày học trực tiếp, khoản này bao gồm nhiều chi phí khác như tiền ăn, tiền đồng phục cho trẻ, tiền sách học, dụng cụ, công cụ học tập, tiền chi phí quản lý, trả lương nhân viên, vv.. các hạng mục này không quy định mức phí cụ thể khi ký hợp đồng, không quy định chi tiết cụ thể từng loại có mức phí là bao nhiêu. Do Hợp đồng không thể hiện rõ chi phí thực tế một ngày học là bao nhiêu, nên việc nguyên đơn đề nghị tính trung bình chi phí học tập của trẻ Christopher N là 1.435.000 đồng/ngày, là có cơ sở. Theo lịch học năm học 2019-2020 thì từ ngày 05/02/2020 đến trước ngày 13/4/2020 có 38 ngày học thì học phí là 54.530.000 đồng; từ ngày 13/4/2020 đến 31/5/2020 có 33 ngày học thì học phí là 47.355.000 đồng.

Dạy học trực tuyến là cách thực hiện hợp đồng tuyển sinh hoàn toàn mới, chưa được các bên nghiên cứu đồng thuận khi thỏa thuận ký kết hợp đồng nên các bên đều có thiệt hại khi thực hiện hợp đồng theo cách này, Viện kiểm sát đề nghị chia đôi thiệt hại là có cơ sở. Tức là, với khoản học phí mà nguyên đơn chịu thì bị đơn cũng phải chia đôi thiệt hại và ngược lại. Theo nhận định nêu trên, do khoản tiền hai bên phải chịu gần như nhau, thiệt hại là như nhau nên các bên tự chịu trách nhiệm của mình, không cần thiết phải tính lại thiệt hại.

Đối với khoản tiền cơm trưa cho 71 ngày: các đương sự thống nhất suất ăn là 64.500 đồng. Cấp sơ thẩm xác định, nguyên nhân khách quan làm cho trẻ Christopher N không thể đến trường nên không sử dụng cơm trưa, cấp sơ thẩm buộc Trường phải hoàn trả tiền cơm là có cơ sở. Do bị đơn phải hoàn trả học phí 33 ngày học, trong đó đã có tiền cơm trưa, nên bị đơn chỉ phải trả tiền cơm trưa 38 ngày từ ngày 05/02/202 đến ngày 12/4/2020, số tiền là 2.492.800 đồng.

Từ những nhận định trên, buộc Công ty TNHH Trường Q có trách nhiệm hoàn lại cho bà D số tiền học phí trong giai đoạn dạy học trực tuyến, từ ngày

13/4/2020 đến ngày 31/5/2020 (47.355.000 đồng) và tiền cơm trưa từ ngày 05/02/2020 đến ngày 12/4/2020 (là 2.492.800 đồng), tổng cộng là 49.847.800 đồng.

[2.2] Về yêu cầu hoàn trả học phí từ ngày 01/6/2020 đến ngày 20/6/2020:

Trong thư điện tử ngày 09/5/2020, bà D yêu cầu trường hoàn trả học phí trong những ngày học trực tuyến và yêu cầu trường thực hiện trước khi con bà quay lại học trực tiếp. Điều này thể hiện bà vẫn muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng tuyển sinh khi điều kiện cơ bản làm thay đổi hoàn cảnh thực hiện hợp đồng không còn. Từ ngày 01/6/2020 đến ngày 20/6/2020 trường đã thực hiện dạy trực tiếp. Bà D không có thông báo về việc không cho bé Christopher Nguyễn theo học trực tiếp. Cấp sơ thẩm nhận định nguyên đơn từ chối nhận dịch vụ dạy học trực tiếp do đang thực hiện tố tụng tại Tòa là không có lý do chính đáng và bác yêu cầu của bà về việc Trường phải hoàn trả 20 ngày học phí là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D rút yêu cầu này, bị đơn và đại diện Viện Kiểm sát không phản đối việc rút yêu cầu của bà D, nên hủy phần quyết định về việc giải quyết yêu cầu của nguyên đơn hoàn trả học phí từ ngày 01/6/2020 đến ngày 20/6/2020 tại án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết phúc thẩm.

[2.3] Đối với yêu cầu tính tiền lãi. Do nguyên đơn rút yêu cầu tính tiền lãi nên cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu này là có cơ sở.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, Viện kiểm sát kháng nghị yêu cầu sửa án theo hướng chấp nhận hoàn trả một phần học phí là phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận, án phí bị đơn phải chịu là 2.492.390 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn đối với yêu cầu hoàn trả học phí 20 ngày học. Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền bị bác yêu cầu, án phí nguyên đơn phải chịu là 2.726.500 đồng. Nguyên đơn đã nộp 2 lần tạm ứng án phí tổng cộng là 3.264.625 đồng nên được cân trừ, hoàn trả lại cho nguyên đơn 538.125 đồng.

Do sửa bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ và được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 148, Điều 271, 272, 273, 276, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 2865/2023/DS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc D về việc buộc Công ty TNHH Trường Q hoàn trả cho bà tiền học phí của trẻ Christopher từ ngày 05/02/2020 đến ngày 31/5/2020.

Buộc Công ty TNHH Trường Q có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Trúc D số tiền là 49.847.800 (Bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Hủy phần quyết định Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc hoàn trả số tiền 28.700.000 đồng là học phí của 20 ngày học (từ 01/6/2020 đến 20/6/2020).

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn hoàn trả khoản học phí 20 ngày học từ ngày 01/06/2020 đến ngày 26/06/2020, số tiền là 28.700.000 đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi kể từ ngày đơn khởi kiện được thụ lý của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc D.

4. Về Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Trường Q phải chịu án phí là 2.492.390 (Hai triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn ba trăm chín mươi) đồng.

Bà Nguyễn Thị Trúc D phải chịu án phí là 2.726.500 (Hai triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm) đồng. Bà Nguyễn Thị Trúc D đã nộp 2 lần tạm ứng án phí, tổng cộng là 3.264.625 đồng (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0027637 ngày 04/6/2020 và số AA/2018/0027721 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), nên được miễn; Hoàn trả phần còn dư cho bà Nguyễn Thị Trúc D là 538.125 (Năm trăm ba mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm) đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Trúc D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2023/0004677 ngày 08/9/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố T, Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP Thủ Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Cục thi hành án dân sự TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Nga